

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN THIỆP

**PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 62.38.01.07

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

TS. LÊ MAI THANH

TS. ĐẶNG VŨ HUÂN

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các thông tin, số liệu nêu trong Luận án là trung thực. Các luận điểm được kế thừa được trích dẫn rõ ràng. Kết quả nghiên cứu của Luận án chưa từng được công bố trong công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Lê Văn Thiệp

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. Thương mại điện tử - TMĐT
2. Ủy ban nhân dân - UBND
3. Thương mại điện tử
(Electronic commerce) - E-Commerce
4. Kinh doanh điện tử
(Electronic business) - E-Business
5. Tổ chức Thương mại Thế giới
(World Trade Organization) - WTO
6. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
(Organization for Economic Co-operation and Development) - OECD
7. Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
(Asia-Pacific Economic Cooperation) - APEC
8. Cộng đồng kinh tế Asean
(ASEAN Economic Community) - AEC
9. Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Luật thương mại quốc tế
(United Nations Commission on International Trade Law) - UNCITRAL
10. Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới
(World Intellectual Property Organization) - WIPO
11. Chính phủ với Chính phủ
(Government-To-Government) - G2G
12. Chính phủ với Doanh nghiệp
(Government-To-Business) - G2B
13. Chính phủ với Công dân
(Government-To-Consumer) - G2C
14. Doanh nghiệp với Chính phủ
(Business-To-Government) - B2G

15. Doanh nghiệp với Doanh nghiệp - B2B
(Business-To-Business)
16. Doanh nghiệp với người tiêu dùng - B2C
(Business-To-Consumer)
17. Người tiêu dùng với Doanh nghiệp - C2B
(Consumer-To-Business)
18. Người tiêu dùng với người tiêu dùng - C2C
(Consumer-To-Consumer)
19. Người tiêu dùng với Chính phủ - C2G
(Consumer-To-Government)
20. Quy phạm pháp luật - QPPL
21. Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương - TPP
(Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement)
22. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN
(Association of Southeast Asian Nations)
23. Hiệp định tự do thương mại - FTA
(Free Trade Agreement)
24. International Business Machines - IBM
25. Electronic Data Interchange - EDI

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	8
1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	8
1.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU.....	19
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	24
2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	24
2.2. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG CỦA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CƠ CHẾ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	29
2.3. CƠ CHẾ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	45
2.4. NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA - KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM	50
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA.....	61
3.1. KHUNG PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM.....	61
3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM.....	65
3.3. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	83
3.4. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	89
3.5. XỬ LÝ VI PHẠM BẰNG CÁC BIỆN PHÁP KHÁC.....	97

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	103
4.1. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	103
4.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM.....	122
KẾT LUẬN.....	143
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	146
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU	157

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Hiện nay trên thế giới, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học - kỹ thuật nói chung và công nghệ thông tin nói riêng, thì thương mại điện tử đang nắm giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, chính nó đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng tỷ trọng GDP của những quốc gia có nền kinh tế phát triển. Thương mại điện tử là sự phát triển của thương mại truyền thống, được cấu thành bởi nhiều thành tố, trong đó có sự áp dụng các thành quả của khoa học - kỹ thuật phục vụ đời sống con người cũng như việc thỏa mãn các nhu cầu khác. Đây là xu hướng tất yếu của sự phát triển trên mọi phương diện về kinh tế - xã hội ở mọi quốc gia trong thời kỳ toàn cầu hóa. Thực tế cũng cho thấy, các quan hệ thương mại điện tử đã và đang hình thành và phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới và cũng đang phát triển ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, để điều chỉnh các quan hệ xã hội mới vận hành trên nền tảng của công nghệ điện tử và công nghệ viễn thông, đòi hỏi phải có cơ chế điều chỉnh pháp luật phù hợp, tương thích nhằm đảm bảo để các quan hệ về thương mại điện tử phát triển hiệu quả, khả thi, có tính định hướng đúng đắn, lành mạnh và bền vững. Pháp luật về thương mại điện tử ở nhiều quốc gia tiên tiến đã và đang nắm giữ vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ thương mại điện tử.

Thương mại điện tử được hiểu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp, bao gồm cả hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ cùng với các ứng dụng những thành tựu về công nghệ thông tin và truyền thông vào lĩnh vực kinh doanh thương mại. Với cách hiểu cụ thể, hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác. Trong những năm qua, thương mại điện tử ở Việt

Nam đã phát triển khá nhanh, hoạt động giao dịch mua bán qua mạng rất sôi động và đã thực sự trở thành công cụ để doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mua bán hàng hóa qua các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước hiện đang ở giai đoạn bùng nổ. Tuy nhiên, việc kiểm soát chất lượng và các hành vi gian lận thương mại khác khi mua qua các gian hàng trên mạng đang bị buông lỏng. Rất nhiều vụ việc tranh chấp thương mại xuất phát từ kênh phân phối qua thương mại điện tử, nhưng vai trò điều tiết quản lý và trọng tài của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa thực sự được phát huy. Có thể nói, sự phát triển của thương mại điện tử trên thế giới đã làm thay đổi cách thức kinh doanh, giao dịch truyền thống và đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng phải thừa nhận rằng, những rủi ro gặp phải trong quá trình giao dịch, kinh doanh trên mạng là hiện thực và việc này đòi hỏi phải có các giải pháp không chỉ về mặt kỹ thuật mà còn cần phải hình thành được một cơ sở pháp lý đầy đủ. Những kinh nghiệm thực tế trên thế giới cho thấy, để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển thì vai trò của Nhà nước phải được thể hiện rõ nét trên hai lĩnh vực: (i) Xây dựng chính sách, tạo môi trường thuận lợi trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ điện tử; và (ii) Xây dựng một hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất và cụ thể để điều chỉnh các quan hệ thương mại điện tử. Nếu như chúng ta thiếu đi một cơ sở pháp lý vững chắc cho thương mại điện tử hoạt động thì các doanh nghiệp và người tiêu dùng sẽ rất lúng túng trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng sẽ rất khó có cơ sở để kiểm soát được các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

Với tốc độ phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử hiện nay, thì việc xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý được coi là yếu tố rất quan trọng. Hơn thế nữa, thương mại điện tử là một lĩnh vực mới mẻ, cho nên tạo được niềm tin cho các chủ thể tham gia vào các quan hệ thương mại điện tử là một việc làm có tính cấp thiết, mà một trong những hạt nhân là phải tạo ra

được một sân chơi chung với những quy tắc được thống nhất một cách chặt chẽ. Tuy nhiên, cho đến nay, do nhiều lý do cả về chủ quan lẫn khách quan, quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử chưa được quan tâm đúng mức, chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Luật Giao dịch điện tử của Việt Nam được Quốc hội khóa XI ban hành ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn đơn giản, chưa có những khái niệm pháp lý đầy đủ và chưa dự liệu được những quan hệ pháp luật thương mại điện tử phát sinh khi áp dụng. Sau đó Chính phủ ban hành Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 9/6/2006 về Thương mại điện tử để hướng dẫn các cá nhân, tổ chức khi họ thực hiện các hoạt động thương mại điện tử. Với sự phát triển nhanh chóng các hoạt động thương mại điện tử, các quy định cũ trở nên bất cập nên sau 7 năm, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về Thương mại điện tử. Cho đến nay, khi Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng có những thay đổi nhất định về hình thức hợp đồng cũng như công nhận chứng cứ điện tử, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực này và Nghị định 52/NĐ-CP cũng chưa đáp ứng được các yêu cầu về tính đồng bộ, thống nhất dẫn đến các quy định không đảm bảo tính khả thi. Pháp luật hiện hành cũng chưa quy định rõ về giải quyết tranh chấp phát sinh trong giao dịch thương mại điện tử theo hướng các quy phạm nội dung phải phù hợp với các quy định về tố tụng hoặc các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng. Thực tế cho thấy, các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp giao dịch thương mại điện tử cần phải được quy định chặt chẽ, đầy đủ và rõ ràng bởi tính đặc thù của nó, đặc biệt là các quy định liên quan đến việc sử dụng các văn bản điện tử hay chữ ký điện tử với tư cách là chứng cứ trong các hoạt động tố tụng. Đồng thời cũng cần phải đưa ra các quy định về tội phạm trong thương mại điện tử để tăng cường đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các loại tội phạm mới xuất hiện cùng với quá trình phát triển của thương mại điện tử. Pháp luật Việt Nam cũng

đang thiếu vắng những quy định mở đối với việc lựa chọn pháp luật trong các giao dịch thương mại nói chung và giao dịch thương mại điện tử nói riêng, cũng như việc bảo đảm lợi ích kinh tế và các lợi ích liên quan khác của quốc gia, của các doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Từ những phân tích khái quát ở trên cho thấy, việc đặt vấn đề nghiên cứu toàn diện về pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay là có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại điện tử ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Việc nghiên cứu có hệ thống, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật thương mại điện tử sẽ làm rõ những khái niệm pháp lý gắn với những thuật ngữ có nội hàm kỹ thuật cao, tiên lượng những phát sinh có thể xảy ra trong thực tế và trong tương lai, đóng góp những tri thức đối với khoa học pháp lý nói chung và hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các hoạt động thương mại điện tử nói riêng, thúc đẩy nền kinh tế xã hội phát triển. Đây cũng là lý do mà nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay”*** để nghiên cứu và làm Luận án Tiến sĩ luật học.

2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận, đặc điểm, nội dung và thực tiễn thực hiện pháp luật thương mại điện tử nhằm đề xuất hoàn thiện pháp luật thương mại điện tử và đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quan hệ pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích của đề tài, thì nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra là:

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về thương mại điện tử, làm rõ các đặc trưng cơ bản, cơ chế thực hiện của pháp luật về thương mại điện tử.